TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28/5/2025

V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật và ông Lê Văn Hoan.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyển, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Hải, kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 87/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXX-ST ngày 24 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976

- Bị đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện B, TP .

(Anh T xin vắng mặt, chị T1 vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:* Ngày 27/11/1996 anh Nguyễn Văn T và chị Đoàn Thị

T đăng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện B, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng về ăn ở ngay tại xã S. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, nhưng từ năm 2017 về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, vợ chồng không chia sẻ, không thấu hiểu nhau, mâu thuẫn kéo dài, không giải quyết được. Từ năm 2018 chị T đi làm ăn ở đâu anh không rõ, vài tháng chị T mới về nhà một lần, thời gian mỗi lần về rất ngắn, hai vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau và đã sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 4/2018 cho đến nay. Nay anh T xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy nên anh T làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn chị T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh T và chị T có 02 người con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 29/11/1998 và Nguyễn Văn M, sinh ngày 31/12/2002. Hiện hai cháu đã trưởng thành, không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần, đã tự lao động được và hiện đi làm ăn xa nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Đoàn Thị T vắng mặt không có lý do. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị T, tống đạt thông báo thụ lý và các giấy triệu tập đương sự, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Chị T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không chấp hành pháp luật, vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Văn T và chị Đoàn Thị T.

Quá trình xác minh, UBND xã S cung cấp thông tin: Chị Đoàn Thị T có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại xã S, huyện B, TP Hà Nội. Anh Nguyễn Văn T và chị Đoàn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 27/11/1996. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại xã S. Qua dư luận quần chúng nhân dân chính quyền địa phương được biết nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng của anh T và chị T do bất đồng quan điểm, không hợp tính cách vợ chồng không còn quan tâm đến nhau từ năm

2018 và đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị T hiện đi làm ăn tại Hà Nội, thỉnh thoảng mới về nhà. Khi Tòa án gửi giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho chị T thì địa phương đã liên hệ với chị T qua số điện thoại 0357.827.946, tuy nhiên chị T thể hiện thái độ không về Tòa án làm việc. Nay anh T xin ly hôn chị T, quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 29/11/1998 và Nguyễn Văn M, sinh ngày 31/12/2002. Hiện hai cháu đã trưởng thành, không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chính quyền địa phương không nắm được.

* Tại phiên tòa: Anh T xin vắng mặt. Chị T vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát có bài phát biểu tại phiên tòa: Về trình tự tố tụng giải quyết vụ án được TAND huyện Ba Vì tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự. Từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tống đạt, các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy trình tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Văn T, cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Đoàn Thị T. Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 29/11/1998 và Nguyễn Văn M, sinh ngày 31/12/2002. Hiện hai cháu đã trưởng thành, không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chưa xem xét. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với chị Đoàn Thị T có hộ khẩu trường trú tại: Thôn C, xã S, huyện B, thành phố Hà Nội. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35, điểm b, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Đoàn Thị T Tòa án đã niêm yết, tống đạt các văn bản theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa chị T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T, chị T theo luật định.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Đoàn Thị T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký tại UBND xã S ngày 27/11/1996. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung. Anh T và chị T đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay cho thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị T đã trầm trọng, kéo dài, không giải quyết được. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Về phía chị T, đã được triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng nhưng chị T vẫn cố tình vắng mặt, không thể hiện quan điểm. HĐXX xét thấy anh T, chị T đã không chung sống cùng nhau một thời gian dài và không khắc phục được mâu thuẫn để tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Đoàn Thị T là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 29/11/1998 và Nguyễn Văn M, sinh ngày 31/12/2002. Hiện hai cháu đã trưởng thành, không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án chị T vắng mặt nên chưa có căn cứ xác định về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung của chị T với anh T có hay không, do vậy Hội đồng xét xử chưa giải quyết. Giành quyền khởi kiện bằng vụ án giải quyết tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung sau ly hôn cho anh T hoặc chị T sau này bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 51; Khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 4, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T đối với chị Đoàn Thị T. Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Đoàn Thị T.

[2]. Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 29/11/1998 và Nguyễn Văn M, sinh ngày 31/12/2002. Hiện hai cháu đã trưởng thành, không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Chưa giải quyết

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tại biên lai số: 0041200 ngày 12/3/2025 tại Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

[5]. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T, chị Đoàn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản ¸n, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành ¸n d©n sự th× người được thi hành ¸n d©n sự, người phải thi hành ¸n d©nsự cã quyền thỏa thuận thi hành ¸n, quyền y^u cầu thi hành ¸n, tựnguyện thi hành ¸n hoặc bị cưỡng chế thi hành¸n theo quy định tại c¸c Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành ¸n d©n sự; thời hiệu thi hành ¸nđược thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành ¸n d©n sự.

Nơi nhận:
- *TANDTP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Ba Vì;*
- *THADS huyện Ba Vì;*
- *UBND xã Sơn Đà;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Yến

Nơi nhận:
- *TANDTP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Ba Vì;*
- *THADS huyện Ba Vì;*
- *UBND xã Sơn Đà;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Yến

Nơi nhận:

- TANDTPHà Nội

- VKS huyện Ba Vì

- THA Ba Vì

- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Thưởng

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- *TANDTPHà Nội*

- VKS huyện Ba Vì

- THA Ba Vì

- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Thưởng

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**